

Ngày 13-4-2022

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH B**

Bà Đình Thi Thu Huyền.

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Họ và tên: **Hồ Ly T**, sinh năm 1999 tại huyện Quản B, tỉnhH; nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện Q, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Dền C và bà Hồ Thị M; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

- *Bi hai*:

2. Anh Mã Minh D, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh B.  
(vắng mặt).

+ Công ty TNHH L - ICT (Vân Trung); địa chỉ: Khu Công nghiệp V, xã N, huyện Y, tỉnh B.

Đại diện theo pháp luật: Ông L- Tổng giám đốc công ty.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Tăng Á H - Quản lý mạng an ninh của công ty; quốc tịch: Trung Quốc; địa chỉ: Khu Công nghiệp V, xã N, huyện Y, tỉnh B (vắng mặt).

Người phiên dịch cho ông Tăng Á H: Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1994; địa chỉ: Xã Đ, huyện T, tỉnh C (vắng mặt).

+ Anh Phạm Bảo K, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu A, phường Đ, T phố B, tỉnh B (vắng mặt).

+ Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn T, xã Tâ, T phố B, tỉnh B (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 06/2021, Hồ Ly T, sinh năm 1999, ở thôn P, xã N, huyện Q, tỉnh H vào làm công nhân tại Công ty trách nhiệm hữu hạn L ở khu công nghiệp V thuộc thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh B và được cấp 01 thẻ công nhân để ra vào công ty. Đến tháng 09/2021, T nghỉ việc nhưng không trả lại thẻ cho công ty. Do không có công việc và thu nhập, không có tiền chi tiêu cá nhân, do đã có thời gian làm việc trong công ty, nên T biết việc ra vào công ty dễ dàng khi có thẻ ra vào, nên T nảy sinh ý định làm giả vé để xe để vào trong Công ty lấy xe mô tô của công nhân để tại nhà xe, đem ra cầm lấy tiền chi dùng cá nhân. Để mở được khoá xe mô tô, T lên trang mạng Youtube học cách đấu nối dây điện mở khóa xe mô tô loại xe Exciter để phục vụ mục đích lấy tài sản. Với thủ đoạn nêu trên, trong 02 ngày 28 và 30/11/2021, T đã thực hiện 02 vụ lừa đảo, chiếm đoạt 02 chiếc xe mô tô của công nhân để tại nhà xe của công ty. Cụ thể:

#### **\* Vụ thứ nhất:**

Sau khi học được cách đấu nối dây điện mở khoá xe mô tô loại Exciter, ngày 26/11/2021, T tìm và kiếm được 02 chiếc thẻ cào điện thoại của nhà mạng Viettel đã qua sử dụng rồi gấp lại T hình vuông ép vào nhau, dùng túi nilon màu trắng bọc lại, hơ nhiệt tạo T chiếc vé gửi xe giả, mục đích lừa dối bảo vệ để đem xe mô tô ra ngoài công ty. Biết khoảng 20 giờ các ngày là thời điểm tan ca, nhiều công nhân ra vào nên bảo vệ không để ý, nên khoảng 20 giờ ngày 28/11/2021, T đem theo thẻ công nhân, 01 sợi dây điện, vé gửi xe giả đi đến công ty, lợi dụng thời điểm công nhân giao ca, T đi vào qua cổng D1 của công ty đến nhà để xe số 2 của Công ty vào tìm xe mô tô loại Exciter để chiếm đoạt. Khi đến góc nhà để xe phía trong, T phát hiện thấy có một chiếc xe mô tô loại Exciter biển kiểm soát 98B2 – 498.42 dựng ở góc. Đó là xe của anh Triệu Thế H, sinh năm 2000, trú tại tổ dân phố T, thị

trần T, huyện S, tỉnh B, T vào dùng sợi dây điện đem theo đầu nối được dây điện mở khoá xe mô tô, nổ máy điều khiển xe đi ra cổng dùng vé xe giả giao cho bảo vệ đem được xe ra ngoài rồi đi về phòng trọ ở thôn N, xã N, huyện Y. T mở cốp xe ra kiểm tra thì thấy trong có 01 chiếc vé gửi xe liền lấy ra cắt đầu ở phòng trọ. Khoảng 12 giờ ngày 30/11/2021, T đem chiếc xe mô tô chiếm đoạt được của anh Hoàng đến cửa hàng cầm đồ ở tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V cầm cho anh Phạm Bảo K, sinh năm 1992, trú tại khu 2, phường Đ, thành phố B được 5.000.000đ. Toàn bộ số tiền cầm xe, T dùng tiêu sài cá nhân hết.

Đối với anh H, sau khi tan ca đi ra thì phát hiện bị mất xe mô tô đã báo tổ bảo vệ của công ty, và công ty đã làm đơn trình báo đến cơ quan pháp luật.

Ngày 02/12/2021, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại cửa hàng cầm đồ của anh Phạm Bảo K ở tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V chiếc xe mô tô T chiếm đoạt của anh H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 82 ngày 07/12/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô T chiếm đoạt của anh H là 18.029.000đ.

Ngày 07/01/2022, Cơ quan điều tra đã trả anh H chiếc xe mô tô do T chiếm đoạt. Anh H đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì khác.

#### **\* Vụ thứ hai:**

Khoảng 20 giờ ngày 30/11/2021, T đem theo thẻ công nhân, 01 đoạn dây điện và chiếc vé gửi xe mà trước đó T lấy trong cốp của anh Hoàng đến công ty L ở thôn C, xã N, huyện Y, đi qua cổng D1 vào trong nhà để xe số 2 phát hiện thấy trong có một chiếc xe mô tô loại Exciter, biển kiểm soát 29T1-540.19. Đó là xe mô tô của anh Mã Minh D, sinh năm 1992, ở thôn Ti, xã T, huyện Y, tỉnh B dựng trong nhà để xe. T đi đến dùng đoạn dây điện đem theo đầu nối được dây điện mở khoá xe mô tô rồi dắt xe ra, nổ máy đi ra cổng và dùng chiếc vé gửi xe chiếm đoạt được của anh H trước đó giao cho bảo vệ đem được xe mô tô ra ngoài đi về phòng trọ ở thôn N, xã N, huyện Y. T tháo biển kiểm soát của xe ra, thay ổ khóa và sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi lại.

Đối với anh D, sau khi tan ca đi ra thì phát hiện bị mất xe mô tô đã báo tổ bảo vệ của công ty, và công ty đã làm đơn trình báo đến cơ quan pháp luật. Sau khi nhận đơn trình báo, cơ quan điều tra tiến hành xác minh điều tra, trích xuất camera tại Công ty phát hiện T là đối tượng đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 02 chiếc xe mô tô trên.

Ngày 02/12/2021, biết hành vi phạm tội của mình đang bị điều tra, Hồ Ly T đến Công an huyện Y đầu thú và giao nộp xe mô tô cùng chiếc biển kiểm soát 29T1 - 540.19, 01 thẻ công nhân mang tên Hồ Ly T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mi đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 83 ngày 07/12/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô T chiếm đoạt của anh D là 21.889.000đ.

Ngày 07/01/2022 Cơ quan điều tra đã trả anh D chiếc xe mô tô do T chiếm đoạt, anh D đã nhận lại xe không yêu cầu bồi thường gì khác.

Ngày 02/12/2021, chị Hoàng Thị H, sinh năm 1998 là bảo vệ của Công ty đã giao nộp 01 về cơ quan điều tra chiếc vé xe giả do T làm từ 02 chiếc thẻ cào Viettel.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Hồ Ly T đã T khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 15/CT -VKSYD ngày 18/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh B truy tố bị cáo Hồ Ly T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều, khoản trên là đúng, không oan. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý hoàn trả cho anh anh Phạm Bảo K số tiền 5.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Ly T từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 02/12/2021.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Trả bị cáo Hồ Ly T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mi nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Công ty TNHH L 01 thẻ công nhân mang tên Hồ Ly T.

Tịch thu, tiêu hủy 02 chiếc thẻ cào điện thoại Viettel đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Phạm Bảo K 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng chẵn).

-Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị hại là anh Triệu Thế H và anh Mã Minh D; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH L; anh Phạm Bảo K và chị Hoàng Thị H vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận: Bằng thủ đoạn lên trang mạng Youtube học cách đấu nối dây điện mở khoá xe mô tô loại Exciter, lấy 02 chiếc thẻ cào điện thoại của nhà mạng Viettel đã qua sử dụng làm giả vé gửi xe rồi đem theo chiếc thẻ ra vào để vào trong Công ty trách nhiệm hữu hạn L chiếm đoạt xe mô tô của công nhân trong công ty để trong nhà để xe đem ra ngoài cầm lấy tiền tiêu dùng cá nhân. Bằng thủ đoạn nêu trên, trong 02 ngày 28 và 30/11/2021, tại nhà xe để xe ở xưởng C2 của Công ty trách nhiệm hữu hạn L, thuộc khu công nghiệp V ở thôn C, xã N, huyện Yên, tỉnh B, Hồ Ly T đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt được 02 chiếc xe mô tô loại Exciter của anh Triệu Thế H, sinh năm 2000, trú tại tổ dân phố Tu, thị trấn T, huyện S, Bắc Giang và của anh Mã Minh D, sinh năm 1992, ở thôn T, xã T, huyện Yên, tỉnh B.

Tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt là 39.918.000đ, cơ quan điều tra đã thu hồi được 02 chiếc xe mô tô trả lại bị hại.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên đã có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của Hồ Ly T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Như vậy, Cáo trạng số 5/CT-VKS-YD ngày 18/2/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên truy tố bị cáo Hồ Ly T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, đối với Phạm Bảo K có hành vi nhận cầm chiếc xe mô tô do T chiếm đoạt đem đến cầm. Tuy nhiên, anh K không biết đó là xe mô tô do T phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[3]. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của nhà nước, của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân, làm mất đi sự nghiêm minh của pháp luật, chỉ vì lười lao động thích hưởng thụ, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của những người bị hại với tổng số tiền là 39.918.000 đồng. Điều này thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân của bị cáo, trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc vé xe giả do T làm từ 02 chiếc thẻ cào điện thoại Viettel đã qua sử dụng, đây là phương tiện để bị cáo phạm tội, do vậy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với qui định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 thẻ công nhân mang tên Hồ Ly T, Công ty TNHH L do ông Tăng Á H - Quản lý mạng an ninh của công ty đề nghị được trả lại cho Công ty nên cần trả lại cho Công ty.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mi không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Hồ Ly T.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 07/01/2022, Cơ quan điều tra đã trả anh H chiếc xe mô tô do T chiếm đoạt. Anh H đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Ngày 07/01/2022 Cơ quan điều tra đã trả anh D chiếc xe mô tô do T chiếm đoạt, anh D đã nhận lại xe không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với anh Lê Bảo K yêu cầu bị cáo T trả lại cho anh số tiền 5.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy: Sau khi chiếm đoạt được xe của anh Triệu Thế H, T đem đến cửa hàng cầm đồ ở tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V cầm cho anh Phạm Bảo K, sinh năm 1992, trú tại khu 2, phường Đ, thành phố B được 5.000.000đ. Số tiền này T đã tiêu sài cá nhân hết. Khi nhận cầm cố anh K không biết là tài sản trộm cắp, chiếc xe đã được thu hồi trả lại cho anh H. Do vậy, yêu cầu của anh K là phù hợp với khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 579 BLDS nên cần chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo người dân tộc thiểu số và sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 47, khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; Điều 579 BLDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Xử phạt:** Bị cáo Hồ Ly T 02 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 02/12/2021.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo Hồ Ly T phải hoàn trả cho anh Phạm Bảo Khánh số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng chẵn).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

### **3. Về xử lý vật chứng:**

Trả bị cáo Hồ Ly T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mi nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Công ty TNHH L 01 thẻ công nhân mang tên Hồ Ly T.

Tịch thu, tiêu hủy 02 chiếc thẻ cào điện thoại Viettel đã qua sử dụng.

**4. Về án phí:** Bị cáo Hồ Ly T được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Y;
- VKSND tỉnh B;
- Công an huyện Y;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Anh**